TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày 26-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huề

Ông Phạm Ngọc Túy

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn S, sinh ngày 21 tháng 6 năm 1990 tại xã B, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn C, xã B, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn T, đã chết và bà: Bùi Thị C, sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 2000; con: chưa có; tiền án tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/10/2018 (có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Trần Thị S, sinh năm 1960 (mẹ đẻ bị hại)

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình

2. Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1985 (chồng bị hại)

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Phạm Duy L, sinh năm 2011 (con trai bị hại)

2. Cháu Phạm Duy H, sinh năm 2011 (con trai bị hại)

Người đại diện hợp pháp cho hai cháu Phạm Duy L và Phạm Duy H: Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1985 (bố đẻ hai cháu)

Cùng cư trú tại: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại và đại diện hợp pháp cho cháu Phạm Duy L, Phạm Duy H: Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1949 (bố chồng bị hại)

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

3. Anh Trần Văn T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn S có giấy phép lái xe ô tô hạng A1, C lái xe tải thuê cho anh Trần Văn T. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 03/6/2018, anh T bảo S điều khiển xe ôtô tải có mui, nhãn hiệu ChengLong, sơn màu bạc, biển kiểm soát 34C- abc (loại xe có tải trọng 17.900kg) chở 800 hộp gạch lát nền (trọng lượng 16.530kg) từ thị xã C, tỉnh Hải Dương qua huyện N, tỉnh Hải Dương theo trục đường xyz hướng cầu H đi ngã ba Đ (xã Đ, huyện Q) ra đường Quốc lộ A để sang thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định giao hàng. Đến khoảng 03 giờ ngày 04/6/2018, xe ô tô S điều khiển đi đến đoạn đường xyz thuộc thôn A, xã Q, huyện Q. Đây là đoạn đường thẳng, hướng Đông Bắc - Tây Nam, rộng 11m, mặt đường rải áp phan tương đối bằng phẳng, chia thành 02 chiều đi chiều thị trấn Q đi ngã ba Đ và chiều ngược lại, mỗi chiều đi đo rộng 5,5m, phân chia giữa hai chiều đi bằng vạch sơn màu vàng kẻ nét đứt chạy dọc tim đường. Mỗi chiều được chia thành 02 làn đường đi riêng biệt được phân chia bởi vạch sơn màu trắng kẻ nét liền. Giữa tim đường về 02 bên là làn đường dành cho xe cơ giới rộng 3,5m, tiếp đến là làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ rộng 02m. Tiếp giáp mép đường bên phải chiều ngã ba Đ đi thị trấn Q là lề đường cỏ mọc rộng 02m và vỉa hè đổ bê tông rộng 05m, tiếp đến là khu vực dân cư và khu vực cánh đồng. Tiếp giáp mép đường bên phải chiều thị trấn Q đi ngã ba Đ là lề đường bê tông rộng 01m, trên lề đường này có biển cảnh báo và báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên; tiếp đến là khu vực ngòi nước, cánh đồng, khu dân cư. Lúc này trời tối, các phương tiện tham gia giao thông đều bật đèn chiếu sáng, đường không có đèn cao áp, mặt đường khô, mật độ người và phương tiện tham gia giao thông ít. S khai, khi đến ngã tư giao nhau giữa đường xyz với đường T, S điều khiển xe đi với vận tốc khoảng 50- 55km/h, trên làn đường xe cơ giới bên phải chiều đi. Qua ngã tư khoảng 200m, S thấy buồn ngủ

nhưng vẫn duy trì tốc độ, tiếp tục điều khiển xe đi về phía trước thì ngủ thiếp đi làm xe ô tô đi lấn sang phần đường bên trái chiều đi, phần đầu bên phải xe ô tô đâm trực tiếp vào người và đầu xe mô tô, biển kiểm soát 29M7-1234, sơn màu xanh, do chị Nguyễn Thị H điều khiển đi trên làn đường xe cơ giới ngược chiều. Chị H bị hất văng sang bên phải nằm trên làn đường xe cơ giới và thô sơ bên phải chiều ngã ba Đ đi thị trấn Q, xe mô tô đổ nghiêng trái kẹp dắt dính dưới gầm bên phải đầu xe ô tô. Cảm giác thấy xe bị láng lái, phần đầu bên phải xe ô tô va chạm mạnh với vật gì đó nên S giật mình tỉnh dậy thì xe ô tô đã đi ở vị trí làn đường xe thô sơ và lề đường bên trái theo chiều từ thị trấn Q đi ngã ba Đ. S rà phanh, đánh lái sang phải điều khiển xe ô tô đi về trước khoảng 50m nữa thì dừng lại trên làn đường xe thô sơ và cơ giới bên trái chiều đi. S xuống xe chạy lại phía sau thì thấy chị H nằm sấp bất tỉnh, đầu hướng phía tim đường trên mặt làn đường xe cơ giới và thô sơ bên phải chiều ngã ba Đ đi thị trấn Q; xe mô tô biển kiểm soát 29M7-1234 nằm kẹp dưới gầm đầu bên phải xe ô tô. S gọi người dân nhờ đưa chị H đi cấp cứu, nhưng do chị H đã tử vong nên S để phương tiện ở hiện trường, điện báo cho anh T biết rồi về Công an huyện Quỳnh Phụ trình báo sự việc. Hậu quả: Chị H do bị mất máu và sốc đa chấn thương nên đã tử vong tại chỗ, hai phương tiện bị hư hỏng, thiệt hại về xe mô tô 3.000.000 đồng, xe ô tô 3.650.000 đồng, tổng là 6.650.000 đồng.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 63/PY/PC54 ngày 11/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Các dấu hiệu chính qua giám định tử thi chị Nguyễn Thị H: "*Đa chấn thương vùng mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm mẻ 03 răng cửa hàm trên, gẫy 09 xương sườn hai bên, dập nát da, cơ, xương chân phải, gẫy xương đùi trái. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Nguyễn Thị H chết do mất máu và sốc đa chấn thương*".

Tại phiên tòa bị cáo khai: Bị cáo có giấy phép lái xe ô tô hạng A1; C, lái xe tải thuê cho anh Trần Văn T. Đêm ngày 03/6/2018, theo sự điều động của anh T, bị cáo điều khiển xe tải biển kiểm soát 34C- abc chở gạch lát nền từ Hải Dương sang Nam Định. Khi đến đoạn đường xyz thuộc xã Q, huyện Q, do buồn ngủ, bị cáo đã đi lấn sang phần đường bên trái chiều đi, đâm vào chị Nguyễn Thị H đi xe mô tô ngược chiều. Bị cáo gọi người dân đưa chị H đi cấp cứu nhưng chị H đã chết, bị cáo đã điện thoại báo tin cho anh T chủ xe, sau đó đến Công an huyện Quỳnh Phụ trình báo sự việc.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan xin tự giải quyết về trách nhiệm bồi thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSQP ngày 14/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Văn S về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn S về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, điểm b; s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết. Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, C. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người khác. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan; bản kết luận giám định pháp y về tử thi; biên bản kết luận định giá tài sản cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 04/6/2018, tại đường xyz, thuộc thôn A, xã Q, huyện Q, Nguyễn Văn S, có giấy phép lái xe ô theo quy định, điều khiển xe ô tô tải có mui nhãn hiệu Chenglong, sơn màu bạc, biển kiểm soát 34C- abc, tải trọng 17.900kg, chở 800 hộp gạch lát nền (trọng lượng 16.530kg) hướng thị trấn Q đi Ngã ba Đ, do không chấp hành đúng quy tắc giao thông đường bộ, ngủ ngật khi điều khiển xe ô tô nên đã đi sang làn đường bên trái chiều đi, gây tai nạn đối với xe mô tô biển kiểm soát 29M7-1234 do chị Nguyễn Thị H điều khiển đi ngược chiều trên làn đường xe cơ giới bên phải theo chiều đi của chị H. Hậu quả: Chị H bị tử vong do mất máu và sốc chấn thương; thiệt hại về tài sản là 6.650.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình S.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết 01 người.

…

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Bị cáo điều khiển xe ô tô đi ban đêm, ngủ gật dẫn đến không làm chủ tay lái, điều khiển xe không đúng làn đường, phần đường đi sang bên trái chiều đi gây tai nạn đối với chị Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô đi ngược chiều làm chị H tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và gây hậu quả nghiêm trọng làm một người chết, thiệt hại về tài sản là 6.650.000 đồng, do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Do sau khi phạm tội bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: "*người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả*"; "*người phạm tội thành khẩn khai báo*" và "*ăn năn hối cải*" quy định tại điểm b; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa bị cáo nộp đơn trình bày về hoàn cảnh gia đình, bố đã chết mẹ già yếu, vợ đang mang thai, bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, do đó

cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng; bị cáo có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận xong việc bồi thường, bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại tổng cộng 150.000.000 đồng; giữa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin tự thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường, không ai có yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 34C- abc bị cáo điều khiển gây tai nạn là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Trần Văn T; số gạch trên xe là hàng anh T nhận vận chuyển thuê cho khách. Quá trình điều Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại phương tiện và số gạch trên cho anh T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29M7-1234 chị Nguyễn Thị H điều khiển bị tai nạn, kết quả điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc của chiếc xe, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã tách chiếc xe và giấy đăng ký để tiếp tục xác minh, xử lý là có căn cứ.

Do không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo, do đó trả lại bị cáo giấy phép lái xe cơ quan Điều tra đã quản lý của bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình S sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b; s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (*Ba*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã B, thị xã C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, C do sở Giao thông vận tải Hải Dương cấp ngày 19/5/2016 mang tên Nguyễn Văn S.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi; nghĩa vụ liên quan và người đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Người ĐD hợp pháp cho người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;

- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THA DS huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Hương Liên
(đã ký)